

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 - 2030”;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai có hiệu quả Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của Bình Thuận tại thị trường trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021 - 2025:

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 10%/năm;

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP), cảng cá được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP (riêng đối với tàu cá thuộc diện cấp giấy chứng nhận là 90%);

- 100% hộ sản xuất ban đầu, cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP được ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn; 10% hộ sản xuất ban đầu, cơ sở đã ký cam kết được kiểm tra sau cam kết;

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 10%/năm và 15%/năm;

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 10%/năm;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định ATTP giảm 10%/năm;

- Thực hiện kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp;

- 100% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030:

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 15%/năm;

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP hoặc ký cam kết tuân thủ quy định ATTP;

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 15%/ năm và 20%/năm;

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 15%/năm;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định ATTP giảm 10%/năm;

- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án giai đoạn 2022 - 2025

- Huy động các nguồn đầu tư công, ODA, đối tác công tư (PPP)... trong nâng cấp cơ sở hạ tầng (hệ thống thủy lợi, điện lưới, đường giao thông, kho bãi...); các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cảng cá; khu giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung, chợ đầu mối/đầu giá... đủ điều kiện sản xuất,

kinh doanh nông lâm thủy sản theo quy định của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế về chất lượng, ATTP.

- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, ATTP vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm hoặc đô thị tiêu thụ khối lượng lớn nông lâm thủy sản; nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm chế biến nông sản, thủy sản, các cảng cá tại Phan Thiết, Tuy Phong, La Gi, Phú Quý. Đầu tư, phát triển hệ thống kho lạnh, kho bảo quản đạt chuẩn phục vụ bảo quản sản phẩm nông sản thủy sản tại địa bàn trong tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn..); xây dựng mô hình chợ đầu mối/trung tâm cung ứng gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh... đảm bảo chất lượng, ATTP;

- Số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản... đảm bảo chất lượng, ATTP.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, ATTP của Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, ATTP, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông lâm thủy sản của tỉnh; tổ chức vận hành quy trình đánh giá và truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông tổ chức các chương trình, chiến dịch thông tin, truyền thông quảng bá, kết nối cung cầu nông sản chất lượng, an toàn; kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, ATTP của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước.

- Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, ATTP, công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định; đồng thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

- Tổ chức giám sát và truyền thông nguy cơ ATTP phục vụ quản lý chất lượng và đảm bảo ATTP cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng ATTP trong toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tại địa phương, kết nối, tích hợp với hệ thống dữ liệu Trung ương.

3. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản đối với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh

- Kiện toàn tổ chức và đảm bảo nguồn lực cho bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp xã; thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, các quy định của nhà nước về quản lý chất lượng, ATTP (giám sát, thẩm định, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm hành chính, quản lý hoạt động khoa học công nghệ, đánh giá sự phù hợp...) cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã đảm bảo 100% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản rộng rãi đến nhân dân, cơ sở sản xuất kinh doanh; tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh trong chuỗi sản xuất và cung ứng thực phẩm về sản xuất thực phẩm đa dạng, an toàn; phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở áp dụng các chương trình quản lý chất lượng, ATTP tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000), hệ thống tự kiểm soát, giám sát cộng đồng.

- Tổ chức phong trào thi đua Phát động phong trào thi đua nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc quản lý, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm

- Tăng cường quản lý điều kiện đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2018 về Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 về Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực

phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đảm bảo đến năm 2025 có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP hoặc ký cam kết tuân thủ quy định ATTP.

- Tập trung thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý nghiêm những trường hợp sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu, chất bảo quản trong sơ chế, chế biến thực phẩm không đúng quy định; kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ và việc chấp hành các quy định khác của pháp luật về ATTP trong sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; tập trung kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện tự công bố sản phẩm và các cơ sở không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; chuyển mạnh sang thanh tra, kiểm tra đột xuất, đặc biệt thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở giết mổ, cơ sở sơ chế thực phẩm tươi sống nhằm phát hiện nhanh, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm và minh bạch thông tin, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm.

- Phát huy hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, đảm bảo cơ động, linh hoạt và hiệu quả, không chồng chéo, đồng thời thực hiện đúng quy định, không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp; xác định rõ cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính, cơ quan phối hợp, trách nhiệm trong phối hợp.

- Tăng cường công tác giám sát ATTP đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản, tập trung giám sát các sản phẩm có nguy cơ cao để kịp thời phát hiện, có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về ATTP; thực hiện hiệu quả các chương trình giám sát ATTP, đánh giá nguy cơ gây mất ATTP thuộc phạm vi quản lý (bao gồm cả giám sát vệ sinh ATTP trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ, giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi, giám sát theo Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT). Thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi, xử lý thực phẩm không đảm bảo chất lượng và thực phẩm không rõ nguồn gốc. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/9/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về phát triển ngành nông nghiệp

hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao. Thực hiện Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030 (theo Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ); hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư vào sản xuất.

- Tập trung tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất; ưu tiên các tiên bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, sản xuất các sản phẩm có giá trị kinh tế từ phụ phẩm, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh trong trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả đã được khẳng định; đẩy mạnh sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn đạt tiêu chuẩn GAP, hữu cơ, nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm; thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, ATTP tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

- Phối hợp với các Cục chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai số hóa và tổ chức cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản trên diện rộng đảm bảo chất lượng, ATTP và truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, ATTP và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

6. Xây dựng, phát triển vùng sản xuất chứng nhận GAP; khuyến khích cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản áp dụng, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương)

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình Quản lý chất lượng, ATTP nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất, đảm bảo ATTP (Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 01/2012/QĐ-

TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản và các chính sách; Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 ...), đảm bảo diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng hàng năm từng giai đoạn đến năm 2030, hoàn thành mục tiêu kế hoạch.

- Hỗ trợ tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đồng bộ theo chuỗi gồm: Chi phí phân tích mẫu vật tư đầu vào cho sản xuất (mẫu đất, mẫu nước, mẫu thức ăn...), chi phí tư vấn áp dụng và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP, HACCP, GMP, SSOP, ISO 22000, ...). Đảm bảo tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng hàng năm từng giai đoạn đến năm 2030, hoàn thành mục tiêu kế hoạch.

- Lựa chọn, kêu gọi các doanh nghiệp có đủ năng lực, tiềm lực đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, sơ chế, chế biến, giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch; đồng thời đáp ứng các điều kiện đảm bảo ATTP hướng tới áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các biện pháp cải tiến kỹ thuật làm gia tăng giá trị, uy tín sản phẩm trên thị trường. Hàng năm xây dựng các chuỗi gắn liền chế biến các sản phẩm nông lâm thủy sản nhằm tăng 10 - 15% sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền). Nội dung hỗ trợ gồm: Hỗ trợ bao bì, nhãn mác và tem truy xuất nguồn gốc điện tử cho sản phẩm đầu ra của chuỗi; hỗ trợ kinh phí kiểm nghiệm kiểm sản phẩm và mua kit test để cơ sở tự kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm của chuỗi; hỗ trợ xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chi phí tư vấn và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, chứng nhận đủ điều kiện ATTP; hỗ trợ ứng dụng phần mềm quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh cho các cơ sở tham gia chuỗi và hỗ trợ các nội dung khác theo quy định.

- Phát triển các sản phẩm chế biến đặc sản địa phương, gồm các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, nhóm sản phẩm đặc sản từng địa phương theo mô hình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) gắn với chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, tạo lập, duy trì, giữ vững thương hiệu của sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và sản phẩm đặc sản của từng địa phương; nâng cấp, hoàn thiện các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn thành chuỗi giá trị.

7. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

- Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại nông sản, thực phẩm an toàn: Tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu, kết hợp trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn của tỉnh hàng năm để thúc đẩy kết nối các cơ sở sản xuất với các cơ sở tiêu thụ nông lâm thủy sản, thực phẩm trong và ngoài tỉnh, hình thành các chuỗi cung ứng - tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn; đồng thời quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông sản thực phẩm của tỉnh đến các kênh phân phối, nhằm mở rộng thị trường, nâng tầm giá trị, phát triển thương mại điện tử, thương mại số.

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng ATTP các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng, có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường.

- Tham gia các hội chợ, triển lãm do các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố tổ chức để thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết, kết nối tiêu thụ nông sản, thực phẩm trong tỉnh, mở rộng thị trường tiêu thụ. Khai thác có hiệu quả cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA...) để đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch, nhất là các mặt hàng nông, thủy sản chủ lực.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn đủ điều kiện tham gia các sàn thương mại điện tử, nhằm quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ các nông sản an toàn của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm OCOP góp phần xây dựng thương hiệu nông sản trên địa bàn tỉnh. Tăng cường nguồn lực và xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, hỗ trợ chủ thể tham gia chu trình OCOP để phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

8. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác đảm bảo ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường phối hợp giữa giữa cơ quan trung ương và địa phương trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; xây dựng và triển khai các kế hoạch truyền thông, tập huấn cho các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể và toàn xã hội nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc đảm bảo ATTP; kế hoạch giám sát ATTP trong sản xuất chế biến, kinh doanh, bảo quản và sử dụng sản phẩm nông lâm thủy sản, thực phẩm hàng năm.

- Giai đoạn 2022 - 2025, triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp số 4800/CTPH-UBND-HND-HLHPN ngày 15/12/2021 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về phối hợp “Tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”. Giai đoạn 2026 - 2030, nâng cấp và triển khai Chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.... trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng an toàn.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội ngành hàng trong tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng ATTP; đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, ATTP; về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn; tổ chức, phát động các phong trào thi đua, cuộc vận động về đảm bảo ATTP; vận động xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn do cán bộ, đoàn viên, hội viên làm chủ; kịp thời khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

III. CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, ATTP và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản.

2. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật kiểm nghiệm, kiểm tra, giám định phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm.

3. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

4. Chương trình nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản

(Chi tiết phụ lục kèm theo).

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí theo phân cấp ngân sách. Các nhiệm vụ chi từ ngân sách cấp tỉnh được bố trí từ kinh phí lồng ghép với nguồn chi thường xuyên, nguồn các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch trong giai đoạn 2022 - 2030, kinh phí đầu tư phát triển và kinh phí huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này; chủ động lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các kế hoạch, dự án và các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện; xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan khảo sát, lựa chọn, đề xuất doanh nghiệp trong tỉnh có tiềm lực về công nghệ, tài chính để hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật trong nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng cao có nguồn gốc từ nguyên liệu và phụ phẩm nông sản, thủy sản.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương liên quan vận động, hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 86/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; lập kế hoạch xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chuỗi giá trị, nâng cấp, hoàn thiện chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn thành chuỗi giá trị.

d) Phối hợp, hỗ trợ, xúc tiến hợp tác, liên kết giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp, ATTP; đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm cho đối tượng làm công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tại địa phương.

đ) Phối hợp Sở Công Thương cập nhật thường xuyên thông tin giá cả, tình hình và dự báo thị trường trong và ngoài nước từ các tổ chức, hiệp hội ngành hàng, cơ quan quản lý chuyên ngành Trung ương và địa phương,... để phổ biến, thông tin kịp thời đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường công tác xúc tiến thương mại tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, thủy sản.

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan rà soát quy hoạch để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, bố trí quỹ đất đầu tư hệ thống kho lạnh, kho bảo quản đáp ứng nhu cầu lưu trữ sản phẩm nông lâm thủy sản; đầu tư nâng cấp hạ tầng cơ sở các cảng cá đảm bảo kiểm soát được nguồn gốc, chất lượng nguyên liệu thủy sản cung cấp cho chế biến.

g) Đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ “Chương trình nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản”.

h) Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ, chương trình ưu tiên được giao tại Kế hoạch này.

i) Báo cáo kết quả thực hiện từng giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn 2025 - 2030 và theo yêu cầu; tổng hợp đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

2. Sở Công Thương

a) Thường xuyên theo dõi, phối hợp với Bộ Công Thương thông tin kịp thời về nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng sản phẩm nông sản, thủy sản của các thị trường trọng điểm, thị trường tiềm năng trong và ngoài nước; cập nhật thông tin về chính sách thương mại của các quốc gia, thông tin kịp thời đến người dân, doanh nghiệp nhằm hạn chế rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp quản lý kinh doanh chợ xây dựng, triển khai các tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm trong chợ nhất là các xã đăng ký về đích xã nông thôn mới nâng cao; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm tại chợ đối với ngành hàng nông lâm thủy hải sản do đơn vị quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng tiêu thụ các mặt hàng nông sản, thủy sản tại chuỗi siêu thị, các cửa hàng tiện ích, chợ truyền thống, các mạng phân phối nước ngoài tại Việt Nam, sàn thương mại điện tử của ngành Công Thương, tham gia các Hội chợ triển lãm chuyên ngành có uy tín được tổ chức hàng năm trong khu vực và trên thế giới để quảng bá, tiếp thị sản phẩm, tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường xuất khẩu.

d) Tăng cường công tác khuyến công, nhất là hỗ trợ ứng dụng, đổi mới máy móc thiết bị, chuyển giao công nghệ để phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp ở địa phương.

3. Sở Y tế

a) Phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành xử lý các sự cố ATTP liên quan đến sản phẩm nông sản, thủy sản.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giới thiệu, kết nối các cơ sở sản xuất, chế biến thực hiện tốt quy định an toàn thực phẩm (cơ

sở tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, cơ sở được chứng nhận điều kiện an toàn thực phẩm ...) với các cơ sở tiêu thụ thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế (siêu thị, nhà hàng, bếp ăn tập thể...).

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên lĩnh vực chế biến nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng phù hợp.

b) Trên cơ sở đề xuất nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng và tổ chức tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, sử dụng phụ phẩm trong chế biến nông sản, thủy sản, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm nông sản, thủy sản của tỉnh.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu cho các sản phẩm nông sản, thủy sản chủ lực, đặc thù của tỉnh góp phần thúc đẩy việc xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm quốc gia của tỉnh; triển khai mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, kết nối dữ liệu với cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

d) Chủ trì, phối hợp triển khai Chương trình nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Rà soát tham mưu hoàn thiện chính sách của tỉnh và thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách Trung ương về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; huy động các nguồn đầu tư công, ODA, đối tác công tư (PPP)... trong nâng cấp cơ sở hạ tầng nông nghiệp và các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; kêu gọi, thu hút đầu tư khu giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung... phối hợp các sở, ngành và địa phương rà soát, đề xuất ưu tiên đầu tư nâng cấp, hoàn thiện kết cấu, cơ sở hạ tầng các khu, cụm chế biến thủy sản tập trung, hạ tầng dịch vụ tại các cảng cá; bố trí nguồn kinh phí đầu tư phát triển thực hiện các nhiệm vụ, chương trình ưu tiên có liên quan tại Kế hoạch này phù hợp với nguồn vốn, khả năng cân đối vốn ngân sách Nhà nước.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhằm xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung hàng hóa lớn, áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý môi trường tại các cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, thủy sản.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong nông nghiệp. Triển khai các nội dung về xây dựng hạ tầng thông tin truyền thông, hạ tầng số phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

b) Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch số 4024/KH-UBND ngày 25/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; phối hợp đưa sản phẩm nông nghiệp quảng bá, tiêu thụ lên sàn thương mại điện tử của ngành.

8. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán hàng năm của các sở, ngành, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối trong kinh phí sự nghiệp hàng năm của các sở, ngành để thực hiện Kế hoạch phù hợp khả năng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

9. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy cơ quan quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận

Tăng cường dung lượng, thời lượng phát sóng về vệ sinh, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và sản phẩm tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Kịp thời nêu gương điển hình nhằm khuyến khích các cơ sở làm tốt, đồng thời khuyến cáo, cảnh báo, phê phán các hành vi vi phạm.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai nhiệm vụ được giao và lập dự toán kinh phí để triển khai thực hiện; trong đó, chú trọng quản lý nhà nước đối

với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện.

b) Phối hợp với các sở, ngành, các doanh nghiệp triển khai các chương trình, dự án thuộc phạm vi Kế hoạch này; căn cứ điều kiện thực tế, để lồng ghép các nội dung của Kế hoạch này vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Tập trung đẩy mạnh công tác tổ chức ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và kiểm tra sau cam kết theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Hỗ trợ, vận động doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 86/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Căn cứ theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các huyện, thị xã, thành phố đã được phê duyệt, tiến hành rà soát, đề xuất các khu, cụm chế biến nông sản, thủy sản tập trung gắn với vùng nguyên liệu theo quy hoạch; chủ động và phối hợp các sở, ngành chức năng đề xuất bố trí nguồn kinh phí thực hiện đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất chế biến sản phẩm nông nghiệp tại địa phương.

e) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây dựng và triển khai các mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thủy sản tại địa phương; hỗ trợ xây dựng các điểm kinh doanh sản phẩm an toàn; tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá, nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng an toàn tại địa phương.

g) Phối hợp với các sở, ngành kiểm soát an toàn thực phẩm sản phẩm thủy sản chế biến, đặc biệt là đối với các làng nghề chế biến thủy sản; triển khai mô hình điểm kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở chế biến, chợ, siêu thị kinh doanh thực phẩm thủy sản.

12. Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các Hiệp hội ngành hàng: Chế biến thủy sản, Chế biến nước mắm Phan Thiết, Thanh long

a) Phối hợp với các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này; đồng thời tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch tới các thành viên.

b) Chủ động tham gia xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản, thủy sản trong và ngoài nước.

c) Tham gia đề xuất cơ chế chính sách và biện pháp khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gắn với tổ chức sản xuất nguyên liệu.

d) Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tăng cường phối hợp thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng an toàn.

13. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản

Tuân thủ các quy định về đảm bảo ATTP và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản do mình thực hiện.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ về VSATTP tỉnh;
- Các đơn vị tại mục IV Kế hoạch;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Văn.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phong

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 2512 /KH-UBND
ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

STT	Tên nhiệm vụ/chương trình	Mục tiêu	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản	Thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về số lượng và các chỉ số liên quan đến cơ sở sản xuất và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận phục vụ công tác quản lý, đồng thời, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin đầy đủ, minh bạch.	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê, điều tra về tình hình cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản, sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. - Tổng hợp thông tin, báo cáo về hệ thống cơ sở sản xuất kinh doanh, sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; - Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý; - Phối hợp đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm khai thác dữ liệu cho cán bộ quản lý, người dân, doanh nghiệp. - Duy trì cơ sở dữ liệu, phần mềm, cập nhật thông tin định kỳ. 	Hàng năm, giai đoạn 2022-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	<ul style="list-style-type: none"> - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.
2	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật kiểm nghiệm, kiểm tra, giám định phục vụ nhà nước về chất lượng, ATTP	Trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị phục vụ cho việc kiểm tra, thẩm định, giám sát nhanh ATTP tại hiện trường của Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp thông tin, báo cáo đề xuất nhu cầu trang thiết bị phục vụ hoạt động kiểm tra, giám định; - Đầu tư trang thiết bị phục vụ kiểm tra, giám định tại hiện trường, tại cơ sở sản xuất kinh doanh (xe chuyên dùng với đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ kiểm nghiệm nhanh); 	Năm 2021-2030	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính

STT	Tên nhiệm vụ/chương trình	Mục tiêu	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			- Tham gia đào tạo, sử dụng trang thiết bị; xây dựng dụng cụ phương pháp kiểm nghiệm.			
3	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.	Tăng cường năng lực nguồn nhân lực cho cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và cán bộ cơ quan quản lý về các kiến thức, kỹ năng cần thiết trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.	- Tập huấn, hướng dẫn cho người sản xuất, doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất và cung ứng thực phẩm về sản xuất thực phẩm đa dạng, an toàn; - Tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp theo từng chuỗi sản xuất áp dụng các chương trình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000); - Đào tạo cho cán bộ quản lý của cơ quan Nhà nước về các nghiệp vụ (thẩm định, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, quản lý hoạt động khoa học công nghệ, đánh giá sự phù hợp...) trong quá trình quản lý.	Thực hiện trong giai đoạn 2022-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT.	- UBND các huyện thị xã, thành phố. - Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.
4	Chương trình nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản	Ứng dụng kịp thời, hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.	- Tổ chức điều tra, đánh giá quy mô, năng lực của một số công ty chế biến nông sản, thủy sản lớn, có tiềm lực kinh tế để hỗ trợ phát triển quy mô và năng lực công nghệ gắn với chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và quản lý hình thành các doanh nghiệp mũi nhọn về chế biến nông sản, thủy sản.	Hàng năm, giai đoạn từ 2022-2030	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản;

STT	Tên nhiệm vụ/chương trình	Mục tiêu	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp chuyên gia ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới công nghệ trong tạo giống, sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản, đảm bảo nền nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm; - Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc giảm tổn thất sau thu hoạch, quan tâm đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP. 			

Ghi chú: Đối với nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình: Các sở, ngành, địa phương được phân công thực hiện căn cứ vào quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, tùy theo khả năng ngân sách bố trí và khả năng huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác sẽ xây dựng dự toán chi tiết và nguồn kinh phí cụ thể thực hiện từng nhiệm vụ/chương trình.